

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2019/HS-PT

Ngày 03 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Thành Trường - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 273 /2019/HSPT ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Duy Th**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2000 tại huyện H, Hà Nội; trú tại thôn Y, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp sinh viên; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Công T**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2000 tại huyện H, Hà Nội; trú tại thôn Y, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp sinh viên; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Tống Thị Ph; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Th: Ông Phan Minh Thanh – Văn phòng luật sư Ban Mai – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T: Ông Nguyễn Văn Thường – Văn phòng luật sư Ban Mai – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; trú tại thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện H, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1972; trú tại thôn Y, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Th và Nguyễn Văn T là bạn học khóa 20, khoa kỹ thuật ô tô tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Do biết Th có sử dụng cỏ (cần sa) nên sáng ngày 08/12/2018, tại lớp học, Thế đã hỏi mua ma túy từ Th để sử dụng cho bản thân. Th đồng ý bán 03 (ba) túi ma túy cần sa cho Thế với giá 900.000 đồng và hẹn giao vào buổi chiều cùng ngày ở khu vực thuộc địa phận xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

Do không có đủ tiền để mua ma túy bán cho Thế nên Nguyễn Duy Th đã sử dụng điện thoại di động của Th gọi đến điện thoại của Nguyễn Công T góp tiền mua ma túy cần sa về bán kiếm lời. T đồng ý và góp 550.000 đồng, Thế góp

50.000 đồng. Cả hai thống nhất, nếu bán ma túy thành công thì tiền gốc sẽ được trả lại và tiền lãi cả hai chia đôi.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Cup biển kiểm soát 29Y3-246.29 của ông Nguyễn Duy Th, sinh năm: 1972, nơi cư trú: thôn Y, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội chở T đi đến khu vực đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và mua được của một nam thanh niên (T và Th không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 (một) túi cần sa với giá 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, T và Th đi vào nhà vệ sinh công cộng để chia túi cần sa thành 06 (sáu) túi nhỏ, Th cầm 03 (ba) túi cần sa, T cầm 03 (ba) túi cần sa. Sau đó, Do điện thoại hết tiền, Th mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của T gọi điện cho Thế để hẹn thời gian, địa điểm bán ma túy cho Thế.

Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, Th và T đi đến khu vực cổng chào Thiên đường Bảo Sơn thuộc địa phận xã An Khánh, huyện H, thành phố Hà Nội để gặp và bán cho Nguyễn Văn T 03 (ba) túi nilon chứa cành, lá cây khô dạng thảo mộc, Thế khai là ma túy cần sa mua của Th và T với giá 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng). Thế đưa lại cho T số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng). T nhận tiền, để vào túi áo bên trái, phía trước nhưng chưa kịp trả lại tiền thừa cho Thế thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng. Nguyễn Duy Th tự nguyện giao nộp 03 (ba) túi nilon chứa cành, lá cây khô dạng thảo mộc được cất giấu trong túi áo khoác bên phải của Th đang mặc, Th khai là ma túy cần sa của Th mang đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

* Tại kết luận giám định số 9937/KLGD-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Thảo mộc khô dạng cành, lá bên trong 03 (ba) túi nilon (*niêm phong ký hiệu mẫu số 01*) đều là Cần sa, tổng khối lượng **11,668g** (*mười một phẩy sáu trăm sáu mươi tám gam*);

- Thảo mộc khô dạng cành, lá bên trong 03 (ba) túi nilon (*niêm phong ký hiệu mẫu số 02*) đều là Cần sa, tổng khối lượng **6,656g** (*sáu phẩy sáu trăm năm mươi sáu gam*);

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th **26** (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018).

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Nguyễn Công T

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2019, bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Duy Th là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Công T mua 18.324g ma túy loại cần sa về bán cho Nguyễn Văn T với giá 900.000đồng, dẫn T đi gặp người mua và người bán ma túy. Bị cáo Nguyễn Công T cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Duy Th một cách tích cực. Bị cáo góp tiền mua ma túy về bán với số tiền là 550.000đ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mức án của bị cáo Th cao hơn bị cáo T và không cho các bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc, vì: xét bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo; phạm tội có mức độ, mua bán số lượng ma túy không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Từ phân tích trên, căn cứ điểm a (đối với bị cáo Th), điểm b (đối với bị cáo T) khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với cáo T) Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức án từ 20 đến 23 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Th trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để khoan hồng cho bị cáo: Vụ án bị bắt quả tang nên số ma túy các bị cáo mua bán đã thu hồi nên chưa gây thiệt hại cho xã hội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số lượng ma túy các bị cáo mua bán không lớn; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hiện nay bị cáo đang là sinh viên. Với các tình tiết nêu trên, đề tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập và làm lại cuộc đời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo: Bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; phạm tội có mức độ, mua bán số lượng ma túy không lớn; phạm tội bị bắt quả tang nên số ma túy các bị cáo mua bán đã bị thu hồi không bị phát tán ra ngoài xã hội nên chưa gây thiệt hại; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập được thưởng giấy khen; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hiện đang là sinh viên; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích mua ma túy về bán để thu lời bất chính, nên ngày 08/12/2018, Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T cùng góp số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) để mua ma túy cần sa (T góp 550.000đ; Th góp 50.000đ) từ một nam thanh niên không quen biết. Sau khi mua được ma túy, với mục đích thu lời bất chính, Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T đã cùng chia số ma túy đã mua thành các túi nhỏ để bán cho khách mua. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, tại ven đường Lê Trọng Tấn, thuộc thôn Trường An, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T đã bị Công an huyện H bắt quả tang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy loại cần sa với tổng khối lượng 18.324g cho Nguyễn Văn T với giá 900.000đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Công T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo đều là các sinh viên, có đầy

đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lời mà các bị cáo đã rủ nhau cùng mua ma túy về bán lại để kiếm lời bất chính. Bị cáo Nguyễn Duy Th là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Công T mua 18.324g ma túy loại cần sa về bán lại cho Nguyễn Văn T, dẫn T đi gặp người mua và người bán ma túy. Bị cáo Nguyễn Công T tham gia mua bán ma túy với bị cáo Th với vai trò đồng phạm giúp sức, là người bị rủ rê, lôi kéo; góp tiền mua ma túy và đi cùng Th lúc mua và bán lại ma túy. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo Th mức án cao hơn bị cáo T và không cho các bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội có mức độ, mua bán số lượng ma túy không lớn (mua bán 18.324g thảo mộc loại cần sa); quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là sinh viên, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh khó khăn; gia đình bị cáo Nguyễn Duy Th là gia đình có công với cách mạng. Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 26 tháng tù, bị cáo Nguyễn Công T 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo (tội phạm về ma túy) thì cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[3]. Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 23 (hai mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 đến ngày 17/12/2018

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy Th, Nguyễn Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/6/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện H, HN
- Công an huyện H, HN
- TAND huyện H, HN
- Chi cục THADS huyện H, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang